

Bản án số: 12/2026/HS-ST

Ngày 23 - 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mầu Văn Mùi

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Học và bà Trần Thị Bích Hằng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mậu Lâm, Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 9 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 105/2025/HSST ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXX-HS ngày 12 tháng 01 năm 2026, đối với:

Bị cáo: **Trần Văn D**, sinh ngày 08/10/1980; giới tính: Nam; nơi cư trú: Thôn G, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Trần Văn M và bà Hoàng Thị S; vợ, con: Không; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số: 43/1998/HSST ngày 25/4/1998, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc (nay là tỉnh Phú Thọ) xử phạt 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội “Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia”; Quyết định số: 12/QĐ-CT ngày 05/3/2017, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn. Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 11/QĐ-TA ngày 18/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 15 tháng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/9/2025 đến nay (có mặt).

Người làm chứng: Ông Phan Bá Toàn, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Thượng, xã Vĩnh Phú, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn D là đối tượng nghiện ma túy heroine từ năm 2015. Trần Văn D tham gia điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) từ ngày 09/9/2015. Ngày

05/3/2017, Trần Văn D bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc (nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ) áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo Quyết định số 12. Ngày 29/6/2017, D tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên ngày 18/8/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo Quyết định số: 11/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng, kể từ ngày 23/8/2017 đến ngày 23/10/2018 chấp hành xong. Đến ngày 26/3/2022, D tiếp tục đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) cho đến ngày bị bắt giữ.

Ngày 10/9/2025, Trần Văn D đến khu vực sân bóng xã Tam Đảo, tỉnh Phú Thọ gặp một người phụ nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ mua 200.000đ tiền ma túy (heroin) để sử dụng cho bản thân. Sau đó, D đến khu vực bãi tha ma xã Tam Đảo, tỉnh Phú Thọ sử dụng bằng hình thức chích vào cơ thể hết số ma túy trên.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11/9/2025, Trần Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Halim, BKS: 88AB-306.42 của D đến khu vực Cây xăng quân đội thuộc thôn Hữu Thủ 2, xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ gặp một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) và mua 04 gói nhỏ ma túy (heroin) với số tiền 1.000.000đ để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, D cất giấu 04 gói ma túy vào trong túi quần phía trước bên trái đang mặc rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 08 giờ 45 phút cùng ngày, D đến khu vực đường Quốc lộ 2B thuộc thôn Hữu Thủ 2, xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ thì bị Công an tỉnh Phú Thọ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành thu giữ vật chứng, thu mẫu nước tiểu của D, đồng thời test nhanh nước tiểu của D phát hiện dương tính với Morphine. Vật chứng thu giữ gồm: 04 gói nhỏ nghi ma túy (heroin) bọc trong giấy kẻ vở học sinh để trong túi quần trước bên trái của D (niêm phong ký hiệu A1); 01 chiếc xi lanh và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen, gắn sim số 0586.752.151; 01 xe mô tô nhãn hiệu Halim, màu trắng, biển số: 88AB-306.42.

Kết quả giám định: Biên bản thu mẫu nước tiểu và test nhanh hồi 10 giờ 40 phút ngày 11/9/2025: *Kết quả phát hiện nước tiểu Trần Văn D có thành phần chất ma túy Morphine/Heroin.*

Tại bản Kết luận giám định số: 2097 ngày 21/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Tìm thấy chất ma túy (Morphine) trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Trần Văn D ký hiệu T1 gửi giám định. Chất ma túy (Heroin) khi đưa vào cơ thể con người sẽ chuyển hóa thành Morphine.*

Tại bản Kết luận giám định số: 2035 ngày 19/9/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: *Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,4123g là ma túy, loại Heroin.*

Tại Cáo trạng số: 59/CT-VKSKV9 ngày 29/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt Trần Văn D từ 03 năm 06 tháng đến 03 năm 09 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, phạt Trần Văn D từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn D chấp hành hình phạt chung của 02 tội từ 05 năm 09 tháng đến 06 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/9/2025). Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy mẫu giám định còn lại sau giám định gồm A1: 0,3596gam cùng toàn bộ bao gói; 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất. Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Halim, BKS: 88AB-306.42; 01 điện thoại di động Masstel có gắn sim nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện:

Bị cáo Trần Văn D là đối tượng nghiện ma túy (heroin) từ năm 2015 và tham gia điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 09/9/2015. Năm 2017, Trần Văn D bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn sau đó tiếp tục sử dụng ma túy nên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc kể từ ngày 23/8/2017 đến ngày 23/10/2018. Ngày 26/3/2022, bị cáo Trần Văn D tiếp tục đăng ký tham gia điều trị nghiện các

chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Vĩnh Phúc. Tuy nhiên, Trần Văn D vẫn không từ bỏ được ma túy nên ngày 10/9/2025, bị cáo mua 200.000đ tiền ma túy (heroin) rồi đến khu vực Bãi tha ma xã Tam Đảo sử dụng bằng hình thức chích hết số ma túy trên vào cơ thể. Kết quả giám định kết luận trong nước tiểu của bị cáo Trần Văn D có chất ma túy (Morphine) nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Ngoài ra, khoảng 08 giờ 00 phút ngày 11/9/2025, tại khu vực đường Quốc lộ 2B thuộc thôn Hữu Thủ 2, xã Tam Dương, tỉnh Phú Thọ. Trần Văn D có hành vi tàng trữ 04 (bốn) gói ma túy heroine (khối lượng 0,4123g) mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi của bị cáo sử dụng ma túy ngày 10/9/2025 của bị cáo đã phạm vào tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Nội dung điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy..., thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Điều 256a. Tội sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn... điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy”;

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Sử dụng ma túy, tàng trữ ma túy để sử dụng là tệ nạn xã hội cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội. Ma túy là nguyên nhân ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc. Ngoài ra, ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy. Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 1998 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc cũ xử phạt tù về tội “*Phá hủy công trình quan trọng về an ninh quốc gia*”. Năm 2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn và bị Tòa án nhân dân

huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Mặc dù đã bị xử lý nghiêm khắc nhưng bị cáo không rút ra được bài học cho bản thân lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Mặc dù bị cáo đã được xóa án tích và được coi như chưa bị xử lý hành chính nhưng vẫn thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, không biết ăn năn hối cải để làm người công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với từng tội phạm của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, đối với tội sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và tổng hợp hình phạt của 02 tội đối với bị cáo. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp cần chấp nhận.

[4] Đối với người nam giới và người phụ nữ đã bán ma túy cho bị cáo ngày 10/9/2025 và ngày 11/9/2025 do bị cáo khai không biết nhân thân, lai lịch của những người này. Ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, có căn cứ xử lý sau là phù hợp.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu giám định A1 còn lại sau giám định, 01 chiếc xi lanh và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng là dụng cụ bị cáo chuẩn bị để sử dụng trái phép chất ma túy, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Halim, BKS: 88AB-306.42; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, gắn sim số 0586.752.151 là tài sản của bị cáo. Bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại, liên lạc hàng ngày không sử vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn D 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự: Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trần Văn D chấp hành hình phạt chung của 02 tội là 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/9/2025).

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy mẫu giám định còn lại sau giám định gồm A1: 0,3596gam cùng toàn bộ bao gói; 01 xi lanh nhựa và 01 lọ nước cất.

Trả lại bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Halim, BKS: 88AB-306.42; 01 điện thoại di động Masstel có gắn sim nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/01/2026).

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Trần Văn D phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- VKSND KV 9-PT;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Mâu Văn Mùi